**Bài 23: BÉT – TÔ – VEN VÀ BẢN XÔ – NÁT ÁNH TRĂNG (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Luyện tập về tính từ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng tính từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện** để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm các tính từ chỉ vị của quả táo.  +Câu 2: Tìm các tính từ chỉ vị âm thanh trong giờ ra chơi.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + ngọt, ngọt ngào, ngọt lịm, …  + ồn, ồn ào, ầm ĩ, xôn xao, …  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Luyện tập về tính từ.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1: Tìm tính từ có trong bài đọc *Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng* theo hai nhóm dưới đây  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:    - Giáo viên yêu cầu HS đọc thầm bài *Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng* và làm việc cá nhân  - Gọi HS chia sẻ bài làm  - GV nhận xét, kết luận | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm bài cá nhân  - 2-3 HS chia sẻ bài làm  - Nhận xét, bổ sung.  - kết quả:  + Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc: êm ái, nhẹ nhàng, mạnh mẽ.  + Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông: xinh đẹp, lấp lánh (ánh trăng).  - HS lắng nghe |
| **Bài 2.** Tính từ nào dưới đây có thể thay cho mỗi ô vuông  - YC HS đọc yêu cầu bài    - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, chọn các tính từ *trắng, đen, đỏ, hiền, xấu, đẹp* để hoàn thiện các thành ngữ.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng để thực hiện yêu cầu bài tập (Chia lớp thành 2 đội chơi)  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét, chốt kiến thức  - Gọi HS đọc lại các thành ngữ  **Bài 3. Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - Gọi HS đọc đoạn thơ  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2:  + Tìm các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của sự vật nào?  + Viết 2-3 câu có sử dụng tính từ em tìm được ở bài tập a.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu bài  - Các nhóm thảo luận và chọn các tính từ.  - HS chơi trò chơi  - KQ:  hiền như bụt, đen như than, đỏ như gấc, xấu như ma, trắng như tuyết, đẹp như tiên.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 2-3 HS đọc  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - 1 HS đọc đoạn thơ  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Kết quả: a. Các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ là: xanh, xanh mát, xanh ngắt. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của các sự vật khác nhau: tính từ *xanh* chỉ đặc điểm của tre, lúa, ước mơ; tính từ *xanh mát* chỉ đặc điểm của dòng sông; tính từ *xanh ngắt* chỉ đặc điểm của mùa thu (của bầu trời mùa thu).  b. HS nêu nhiều đáp án khác nhau. VD: Bầu trời *xanh ngắt* không một gợn mây. Chúng tôi thích thú vì được vui chơi trong khu rừng *xanh mát* này.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Truyền điện”.  + GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nêu các tính từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu của bạn.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |